

QUY ĐỊNH

Về phân công nhiệm vụ phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của
UBND thành phố Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc chung, phân công nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và một số nội dung về phản ánh thông tin, trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh liên quan đến trật tự xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy định này áp dụng đối với các phòng, ban, đơn vị và cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố và thành phần khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Việc phân công, phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng đặt dưới sự quản lý, điều hành của UBND thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị và UBND phường, xã theo quy định của pháp luật và các quy định tại Quy định này, bảo đảm sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ; trong quá trình phối hợp không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi phòng, ban, đơn vị.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực và vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trong việc quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm. Phân công cụ thể về trách nhiệm của các đơn vị trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo các hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải được xử lý kịp thời, rõ về trách nhiệm, quyền hạn; không chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm; tuân thủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3. Mọi thông tin phản ánh về công trình vi phạm trật tự xây dựng đều phải được kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật. Thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin để biết và cùng tham gia giám sát. Đồng thời,

phải đảm bảo bí mật về thông tin cá nhân và các thông tin có liên quan đến người cung cấp thông tin về công trình vi phạm trật tự xây dựng.

4. Việc phát hiện và lập hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm hành chính phải, kịp thời, chính xác, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Công tác xử lý vi phạm phải kiên quyết, đúng quy định, đúng thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức và Nhân dân cùng tham gia giám sát.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp xử lý vi phạm phải được thảo luận, thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ công việc; trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết phải kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Nội dung quản lý trật tự xây dựng

1. Đối với công trình phải cấp giấy phép xây dựng: Việc quản lý trật tự xây dựng theo các nội dung của giấy phép xây dựng đã được cấp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng, nội dung quản lý trật tự xây dựng gồm: kiểm tra sự đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14; sự tuân thủ của việc xây dựng với quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy chế quản lý kiến trúc, thiết kế đô thị được phê duyệt và quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra sự phù hợp của việc xây dựng với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế đã được thẩm định đối với trường hợp thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

Điều 5. Phân công trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. UBND phường, xã chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật đô thị thành phố quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng bao gồm: công trình nhà ở riêng lẻ, công trình vốn xã hội hóa được giao quản lý và công trình tôn giáo thuộc địa giới hành chính của mình.

2. Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật đô thị thành phố chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND phường, xã để quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các công trình nhà ở riêng lẻ nằm trên địa bàn 02 phường, xã trở lên và các công trình, dự án còn lại.

3. Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đối với công tác quản lý trật tự xây dựng của UBND các phường, xã; Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố và theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố được giao phụ trách lĩnh vực.

Điều 6. Phản ánh và trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin

1. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin (bằng các hình thức như điện thoại, hộp thư điện tử, tin nhắn, đơn trình báo,..) đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền để được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý thông tin theo quy định.

2. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin

a) Các cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin gồm: Chủ tịch UBND thành phố; Phó Chủ tịch UBND thành phố; Giám đốc Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố; Trưởng phòng Quản lý đô thị và Chủ tịch UBND dân các phường, xã.

b) Cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin gồm: UBND thành phố; phòng Quản lý đô thị; Ban Quản lý dịch vụ công ích và thành phố và UBND phường, xã.

c) Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải công bố số điện thoại đường dây nóng; số tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị; đồng thời có kế hoạch tổ chức, phân công người trực tiếp nhận thông tin phản ánh, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh theo quy định.

3. Trách nhiệm xử lý thông tin

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm quy định tại Khoản 2, Điều này có trách nhiệm kịp thời phân loại thông tin và phân công cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng kịp thời kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả trong ngày về UBND thành phố (qua phòng Quản lý đô thị) để theo dõi, tổng hợp; đồng thời thông báo cho tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin hoặc công khai trên cổng thông tin đại chúng (tùy theo từng trường hợp cụ thể). Trường hợp thông tin phản ánh không thuộc thẩm quyền thì chuyển thông tin phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 7. Trách nhiệm của UBND phường, xã

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND thành phố về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền phân cấp; trường hợp không phát hiện kịp thời hoặc phát hiện nhưng không báo cáo, đề xuất các giải pháp ngăn chặn xử lý hành vi vi phạm ngay từ đầu dẫn đến vụ việc kéo dài gây khó khăn xử lý về sau, tổn kém nguồn lực xã hội

thì Chủ tịch UBND phường, xã phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND thành phố theo quy định.

2. Chủ tịch UBND phường, xã có trách nhiệm chỉ đạo thôn, tổ dân phố, các bộ phận, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phải chủ động thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự xây dựng; vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn; có biện pháp xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Kiện toàn, quy định rõ chức năng nhiệm vụ của Tổ quản lý đô thị của đơn vị đảm bảo số lượng, chất lượng và chỉ đạo hoạt động một cách có hiệu quả; trong đó làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cán bộ Tổ đội quản lý đô thị; công tác phối hợp với Tổ trưởng tổ dân phố, thôn trưởng trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trên địa bàn theo thẩm quyền được phân công. Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong việc kiểm tra, lập Biên bản vi phạm hành chính, ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã; theo dõi, giám sát việc ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm, không để xảy ra trường hợp công trình vi phạm đang bị xử lý mà vẫn tiếp tục thi công, hoàn thiện và đưa vào sử dụng. Đối với các trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã hoàn tất các thủ tục, hồ sơ gửi UBND thành phố (qua phòng Quản lý đô thị) trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm lập biên bản để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng thời gian quy định.

5. Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thành phố kịp thời kiểm tra, lập hồ sơ, đề xuất xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định pháp luật. Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn ngoài phạm vi quản lý theo thẩm quyền phân cấp, phải thông báo kịp thời cho UBND thành phố, Ban quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố để xử lý theo quy định.

6. Chủ trì giải quyết theo đúng quy định của pháp luật việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do thi công xây dựng công trình vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận (mà các bên không thỏa thuận được việc bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác.

7. Theo dõi, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của tổ chức, cá nhân vi phạm trên địa bàn phường, xã quản lý. Hết thời hạn chấp

hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc thời hạn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường, xã thì Chủ tịch UBND phường, xã ban hành Quyết định cưỡng chế theo quy định tại Nghị định 166/2013/NĐ-CP quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do cơ quan có thẩm quyền cấp trên ban hành thì Chủ tịch UBND phường, xã báo cáo về UBND thành phố (qua Phòng Quản lý đô thị) bằng văn bản trong vòng 03 ngày kể từ ngày hết thời hạn để có phương án giải quyết.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố

1. Là đầu mối tiếp nhận các thông tin, hồ sơ liên quan đến các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền phân cấp.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch ra quân kiểm tra, xử lý vi phạm và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; kiểm tra, lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật. Đề xuất UBND thành phố ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố; tổ chức giám sát, theo dõi việc thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ UBND phường, xã và các cơ quan chức năng trong quá trình xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

4. Khi phát hiện vi phạm về trật tự xây dựng, có trách nhiệm thông tin ngay cho Chủ tịch UBND phường, xã để phối hợp kiểm tra thực tế, lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời đôn đốc xử lý vi phạm theo quy định. Trường hợp, UBND phường, xã vẫn để hành vi vi phạm tiếp diễn, không có giải pháp ngăn chặn xử lý hành vi vi phạm ngay từ đầu dẫn đến vụ việc kéo dài gây khó khăn xử lý về sau, tổn kém nguồn lực xã hội, Ban quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố có trách nhiệm kiểm tra, lập biên bản, đồng thời có văn bản báo cáo UBND thành phố diễn biến vụ việc và đề xuất biện pháp giải quyết; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã trong trường hợp buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền mà không được kiểm tra, xử lý đúng quy định.

5. Theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định do Chủ tịch hoặc

Phó chủ tịch UBND thành phố ban hành; đồng thời có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND phường, xã ban hành. Hết thời hạn chấp hành Quyết định xử phạt hoặc thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nếu tổ chức, cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành thì báo cáo UBND thành phố (qua phòng Quản lý đô thị) bằng văn bản trong vòng 03 ngày kể từ ngày hết thời hạn để có phương án giải quyết.

6. Tham mưu Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND thành phố được giao quyền xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định khác có liên quan; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Quyết định cưỡng chế do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND thành phố được giao quyền ban hành; đồng thời, có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Quyết định cưỡng chế do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND thành phố được giao quyền ban hành.

Điều 9. Trách nhiệm của phòng Quản lý đô thị

1. Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo điều hành chung trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố. Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với công tác quản lý trật tự xây dựng của UBND các phường, xã và các phòng, ban, đơn vị liên quan.

2. Công khai, sao gửi các hồ sơ tài liệu về quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng do UBND thành phố cấp và các tài liệu liên quan khác khi có yêu cầu đến Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố, UBND phường, xã nơi công trình xây dựng các đơn vị chủ động trong việc kiểm tra, giám sát hoặc theo dõi.

3. Kiểm tra, theo dõi và tham mưu UBND thành phố có hình thức động viên khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật đối với Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố, UBND các phường, xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Chủ động, kịp thời phối hợp để xử lý, giải quyết các vướng mắc, phát sinh nếu có; đồng thời tham mưu, đề xuất UBND thành phố về các giải pháp chỉ đạo trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. Đôn đốc, hướng dẫn Ban Quản lý dịch vụ công ích và Trật tự đô thị thành phố, UBND các phường, xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp; đề nghị Ban Quản lý dịch vụ công ích và Trật tự đô thị thành phố, UBND các phường, xã kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân, báo chí hoặc phát hiện trong quá trình giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

5. Tiếp nhận hồ sơ vi phạm hành chính về trật tự xây dựng đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi; xem xét thẩm định hồ sơ xử lý vi phạm do UBND phường, xã hoặc Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố chuyển đến. Đối

với vụ việc có nhiều tình tiết khó khăn, phức tạp thì chuyển dự thảo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả và tài liệu liên quan cho phòng Tư pháp kiểm tra, chỉnh sửa, ký xác nhận trước khi trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố được giao quyền xem xét, ký quyết định. Đối với hồ sơ đảm bảo yêu cầu nhưng vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND thành phố thì tham mưu văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong vòng 24 giờ kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính.

6. Xây dựng kế hoạch, phối hợp, tổ chức tập huấn về lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ trưởng tổ dân phố, xóm trưởng... của UBND phường, xã; Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố và các phòng, ban, đơn vị có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của phòng Tài nguyên - Môi trường

1. Kiểm tra, tham mưu Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực xử lý các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai, vệ sinh môi trường tại các công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố. Phối hợp, hướng dẫn UBND các phường, xã kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất khi chưa được cấp thẩm quyền cho phép để xây dựng công trình theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

2. Trong quá trình giải quyết các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật trước khi xem xét, giải quyết thủ tục.

Điều 11. Trách nhiệm của phòng Tài chính - Kế hoạch

1. Thường xuyên phối hợp các phòng, ban, đơn vị liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án nhà đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn nhằm đảm bảo việc thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng tiến độ, mục đích đầu tư đề ra; kịp thời tham mưu xử lý đối với các dự án có sai phạm.

2. Xem xét tạm dừng việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại địa chỉ có công trình vi phạm trật tự xây dựng cho các cá nhân, tổ chức trong các trường hợp chưa chấm dứt hành vi vi phạm, chưa chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính và chưa thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm trật tự xây dựng gây ra.

3. Trên cơ sở đề xuất của các phòng, ban, đơn vị, kịp thời tham mưu UBND thành phố cấp kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự xây dựng đảm bảo phù hợp với dự toán chi ngân sách được HĐND thành phố giao.

Điều 12. Trách nhiệm của phòng Tư pháp

1. Kiểm tra, yêu cầu các đơn vị liên quan hoàn thiện quyết định, văn bản pháp lý, hồ sơ xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, biện pháp cưỡng chế đối với các vụ việc có nhiều tình tiết khó khăn, phức tạp hoặc khi có yêu cầu, đảm bảo đúng quy định pháp luật trong thời gian quy định đối với các vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố trước khi trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố được ủy quyền xem xét, quyết định.

2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật các văn bản liên quan đến Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 13. Trách nhiệm Thanh tra thành phố

1. Tham mưu thụ lý, giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ kiểm tra về quản lý trật tự xây dựng có hành vi tham nhũng, vi phạm quy định này và các khiếu nại quyết định hành chính của UBND thành phố về lĩnh vực trật tự đô thị (nếu có)

2. Tham mưu xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Quy định này, đồng thời lồng ghép với việc thanh tra, kiểm tra về cải cách hành chính, công vụ theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của phòng Văn hóa và Thông tin

1. Đưa tin, quảng bá trên đài, báo, truyền hình, cổng thông tin điện tử các quy định pháp luật liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng để nhân dân hiểu và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về quản lý trật tự xây dựng.

2. Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị đăng tải công khai nội dung Giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng và UBND thành phố trên trang thông tin điện tử thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của phòng Nội vụ

1. Phối hợp phòng Quản lý đô thị hàng quý đánh giá, chấm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, tham mưu Chủ tịch UBND Thành phố khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng. Hướng dẫn kiểm điểm, xem xét xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp phòng Quản lý đô thị, UBND phường, xã tham mưu UBND thành phố rà soát, kiện toàn tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ và chế độ phụ cấp trách nhiệm của lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản lý ở các lĩnh vực được giao.

Điều 16. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND - UBND thành phố

1. Phối hợp với phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp UBND thành phố tổ chức tổng kết năm theo quy định để đánh giá kết quả việc phối hợp thực hiện công

tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố nhằm rút kinh nghiệm trong quá trình phối hợp, tổ chức thực hiện.

2. Ban hành, gửi hồ sơ gốc và quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho đơn vị lập biên bản vi phạm hành chính để gửi cho tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Chỉ đạo Trưởng Công an phường, xã tham gia thường xuyên (theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất) với chính quyền UBND phường, xã trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý. Kịp thời xử lý các đối tượng có hành vi nhục mạ, chống đối người thi hành công vụ trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

2. Chỉ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự đối với các hộ gia đình, cơ sở không có vi phạm về trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy.

3. Có trách nhiệm hỗ trợ lực lượng, phương tiện kịp thời cho UBND các phường, xã, Ban Quản lý dịch vụ công ích và Trật tự đô thị thành phố trong công tác đảm bảo các đợt ra quân cao điểm, theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất khi có đề nghị phối hợp.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban quản lý Chợ thành phố

Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường tính từ chỉ giới quy hoạch trở vào đảm bảo theo quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo và họp định kỳ

1. UBND các phường, xã báo cáo cập nhật tình hình trật tự xây dựng (công trình mới khởi công, công trình vi phạm mới phát hiện, công trình đã khắc phục xong vi phạm, các công trình đã kiểm tra...) và các khó khăn, vướng mắc về Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị thành phố trước 10h00 ngày thứ 5 hàng tuần. Định kỳ trước ngày 20 hàng quý tổng hợp báo cáo bằng văn bản về tình hình quản lý về trật tự xây dựng trên địa bàn gửi về UBND thành phố (qua phòng Quản lý đô thị) để theo dõi, tổng hợp.

2. Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị báo cáo định kỳ hàng tháng và báo cáo trước ngày 20 hàng quý bằng văn bản về tình hình quản lý về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố gửi về UBND thành phố (qua phòng Quản lý đô thị) để theo dõi, tổng hợp.

3. Phòng Quản lý đô thị trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, địa phương và tình hình thực tế, tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý

trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố trước ngày 25 hàng quý cho lãnh đạo UBND thành phố và Sở Xây dựng.

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dịch vụ công ích và trật tự đô thị tổ chức họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất với UBND các phường, xã về công tác trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 20. Khen thưởng

1. Các phòng, ban, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm minh, trung thực, có hiệu quả trong thi hành công vụ; kiên quyết đấu tranh với các hành vi những nhiễu, tiêu cực; có các giải pháp, đóng góp các sáng kiến cải tiến hữu ích, thiết thực, phát huy hiệu quả cho công tác quản lý trật tự xây dựng tùy theo thành tích sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Những cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin chính xác, tích cực phối hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

3. Tùy theo thành tích, Chủ tịch UBND thành phố, Chủ tịch UBND phường, xã xem xét, quyết định tặng Giấy khen và kèm theo tiền thưởng cho các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này theo quy định.

Điều 21. Kỷ luật

1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, nếu để xảy ra vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, kỷ luật theo quy định pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ về quản lý trật tự xây dựng mà thiếu trách nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì sẽ bị phê bình, nhắc nhở bằng văn bản, xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, đơn vị và UBND các phường, xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Phòng Quản lý đô thị chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Những nội dung, trách nhiệm về quản lý trật tự xây dựng đã được quy định rõ ràng tại các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản của cấp trên thì thực hiện theo Luật, Nghị định, Thông tư và văn bản của cấp trên. Quy định này thay thế nội dung về trách nhiệm kiểm tra, phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng được quy định tại Điều 7 Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND thành phố về Ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự công cộng, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về UBND thành phố Hà Tĩnh (qua phòng Quản lý đô thị) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ